

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **203/2019/HSST**

Ngày: 07/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn T Phúc**

- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Bình**

Bà **Chu Thị Tuyết**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Hồng Hạnh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2019/HSST ngày 18/10/2019 đối với bị cáo:

TRẦN H - sinh năm 1994; HKTT: P108, A tập thể K, phường T, quận Xn, Hà Nội; Nơi cư trú: Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, xã Yên Bài, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần T; con bà:

Phạm Thị Y; Về nhân thân: Có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 27/6/2017 đi cai nghiện bắt buộc (về ngày 27/4/2018). DCB số 337 lập ngày 29/8/2019 tại Công an quận Thanh Xuân. Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Hoàng B, trú tại: P51 C tập thể T, quận X, Hà Nội. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Trương Quốc T, trú tại: Xóm 4, tổ 1 phường Đ, quận M, Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 24/3/2019 anh Nguyễn Hoàng B (sinh năm 1992; Nơi cư trú: P510 C1 tập thể Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Wave màu bạc BKS: 29P1-758.74 đón bạn xã hội là Trần H (tức “Cún”) ở đầu ngõ 192 Lê Trọng Tấn, Định Công, Hoàng Mai Hà Nội ra khu đô thị Định Công uống nước. Đến khoảng 18h10' cùng ngày, sau khi uống nước xong H đi nhờ xe của anh B về nhà tại ngõ 162 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Lúc này H là người điều khiển xe máy. Khi đi đến đầu ngõ 162 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh B để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. H dừng xe ở đầu ngõ 162 Khương Trung nhờ anh B vào cửa hàng ở đầu ngõ mua hộ chai nước nhằm mục đích tách anh B ra để chiếm đoạt xe máy. Khi anh B đi vào quán được khoảng 3 mét thì H hỏi anh B “có ăn cháo trai không”, anh B trả lời “không ăn” nhưng H vẫn điều khiển xe của anh B. Anh B nghĩ là H đi mua cháo trai nên đã ngồi đợi H quay về đón. Sau đó không thấy H về, anh B gọi điện cho H theo số điện thoại 0368.590.692 nhưng không liên lạc được. Ngày 25/3/2019 anh B đến công an phường Khương Trung trình báo sự việc trên.

Tại cơ quan Điều tra, Trần H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 29P1-758.74 như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh B, để tránh bị phát hiện, H đã tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông Tô Lịch, nhưng do trời tối không nhớ vứt đoạn nào. H đi loanh quanh khu vực Ngã Tư Sở tìm hiệu cầm đồ để cầm cố chiếc xe máy nhưng do xe không có giấy tờ nên không có hiệu cầm đồ nào nhận. H không nhớ địa chỉ của những hiệu cầm đồ này. Sau đó do

không có điện thoại để liên lạc nên H đã vào quán Internet nhắn tin Facebook từ nick của H là “Bé Bảnh” nhắn tin cho bạn là “Truong Quoc T” tức là “Trương Quốc T” (sn 1988; Địa chỉ: Xóm 4, tổ 14, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội). H hỏi T đang ở đâu thì anh T nói đang ở 181 Vũ Tông Phan, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. H phóng xe máy đến gặp anh T và hỏi vay 04 triệu đồng đi giải quyết việc cá nhân. Sau khi nhận số tiền trên từ anh Trương Quốc T, H điều khiển xe máy Honda Wave đi được khoảng 100m thì xe hết xăng nên dắt xe quay lại gửi anh T, 1,2 hôm sẽ quya lại lấy. Tuy nhiên, sau đó H đã thay đổi lời khai. H khai nhận thực chất đã đến bảo anh T cầm cố cho H chiếc xe máy Honda Wave màu bạc lấy 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Anh T đồng ý và đưa cho H số tiền trên. H nhận tiền, để lại xe máy và đi về. Việc cầm cố xe máy không có giấy tờ biên nhận và không có người chứng kiến. H không nói cho anh T biết về nguồn gốc của chiếc xe máy trên. Số tiền có được từ việc cầm cố xe máy, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại cơ quan Điều tra, Trương Quốc T khai nhận: Vào ngày 24/3/2019, Trần H một mình điều khiển xe máy Honda Wave màu bạc, không biển kiểm soát đến vay T 4 triệu đồng .T đồng ý. H nhận tiền từ T, sau đó đi về, khoảng 5 phút sau thì dắt xe quay lại chỗ anh T nói là xe bị hết xăng và gửi lại nhà anh T để đi có việc, sau 1, 2 ngày sẽ quay lại lấy xe. Sau đó không thấy H đến lấy xe và anh T cũng không liên lạc được với H. Ngày 25/5/2019, anh T cho ông Nguyễn Sỹ Bích (sinh năm 1960, địa chỉ: Ngõ 207 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội) mượn xe làm phương tiện đi lại. Ngày 01/6/2019, cơ quan Cảnh Sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân thông báo cho anh Trương Quốc T biết chiếc xe máy Honda Wave màu bạc là vật chứng mà cơ quan công an đang truy tìm nhưng do đang ở Thành Phố Hồ Chí Minh chưa về kịp nên anh T đã gọi điện nhờ ông Nguyễn Sỹ Bích mang chiếc xe này đến giao nộp cho cơ quan công an. Anh T khẳng định không nhận cầm cố xe máy của anh Trần H. Toàn bộ việc H đến vay tiền và gửi lại xe chỉ có anh T và H biết , không có ai chứng kiến và cũng không có giấy tờ biên nhận gì. Anh T hoàn toàn không biết về nguồn gốc chiếc xe máy của H. Về số tiền 4 triệu đồng đã cho H vay, anh T cho rằng đây chỉ là quan hệ dân sự giữa hai người, anh không có yêu cầu, đề nghị gì trong vụ án này.

Tiến hành đối chất Trần H và Trương Quốc T ,các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Qua định giá chiếc xe máy Honda Wave màu bạc có trị giá 18.000.000 đồng. Qua giám định, số khung, số máy của chiếc xe trên là nguyên thủy. Xe máy đăng kí chính chủ tên Nguyễn Hoàng B. Cơ

quan Điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoàng B. Anh B đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì khác.

Đối với Trương Quốc T, do không đủ tài liệu chứng cứ chứng minh việc T có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trần H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 174- Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18h10’ ngày 24/3/2019 tại đầu ngõ số 162 phố Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội, bị cáo Trần H bằng thủ đoạn gian dối, đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh

Nguyễn Hoàng B là 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen bạc BKS: 29P1- 758.74. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những gây mất trật tự trị an, mà còn trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS nước CHXHCNVN.

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng do bị cáo lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật nên đã lao vào con đường phạm tội. Nhân thân có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc ngày 27/6/2017, nên đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 174- Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trương Quốc T, do không đủ tài liệu chứng cứ chứng minh việc T có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, nên không xét.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng anh T cho rằng, cho H vay; anh T xác định đây là khoản vay riêng giữa hai bên, không yêu cầu giải trong vụ án này, nên không xét.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu bạc BKS: 29P1-758.74, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hoàng B; Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho anh B. Anh B đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì khác, nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Điều 136, 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

- **Xử phạt: Trần H 01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm tuyên có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Phúc

